



**DỰ ÁN XÂY DỰNG NÚT GIAO THÔNG KHÁC MỨC
TẠI NÚT GIAO THÔNG NGÃ BA HUẾ - TP. ĐÀ NẴNG**



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ECC
BK ENGINEERING AND CONSTRUCTION COMPANY

Địa chỉ: 257 Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng

TEL: 0511.3656388 – FAX: 0511.3656691

Email: inbox@bk-ecc.com.vn – Website: www.bk-ecc.com.vn

Đà Nẵng, Tháng 8 Năm 2013



**DỰ ÁN XÂY DỰNG NÚT GIAO THÔNG KHÁC MỨC
TẠI NÚT GIAO THÔNG NGÃ BA HUẾ - TP. ĐÀ NẴNG**



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN **AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ECC

Đà Nẵng, Tháng 8 Năm 2013

MỤC LỤC

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC ATVSLĐ:	2
1. Nghĩa vụ của người lao động:.....	2
2. Quyền của người lao động:.....	2
CHƯƠNG 1: AN TOÀN ĐỐI VỚI NGHỀ THỢ ĐIỆN	2
CHƯƠNG 2: AN TOÀN ĐỐI VỚI THỢ BÊ TÔNG.....	4
CHƯƠNG 3: AN TOÀN HÀN ĐIỆN, HÀN HƠI	5
1. Các yếu tố nguy hiểm độc hại:	5
2. Các biện pháp an toàn khi hàn:.....	6
3. Các biện pháp an toàn hàn hơi:	7
CHƯƠNG 4: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN ĐÀO ĐẤT:	7
CHƯƠNG 5: AN TOÀN LAO ĐỘNG KHI LÀM VIỆC TRÊN CAO	9
CHƯƠNG 6: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN KHI THÁO GIÁ ĐỠ:	12
CHƯƠNG 7: AN TOÀN NGHỀ KÍCH KÉO	15
1. Làm việc liên quan đến thiết bị nâng:	15
2. Về sử dụng dây cáp:.....	15
3. Về sử dụng kích.....	15
4. Hồ thế:.....	16
5. Công tác an toàn lắp dựng ván khuôn cốt thép và sử dụng các dụng cụ cầm tay.....	16
6. An toàn khi trộn bê tông bằng máy- đầm và đổ bê tông.....	17
CHƯƠNG 8. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC KHOAN CỌC NHỒI:	17
CHƯƠNG 9. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC ĐÓNG CỌC, ÉP CỌC, ÉP CỪ CHẮN:.....	18
CHƯƠNG 10. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC LẮP DỰNG, SỬ DỤNG CẦU:	19
a. Khi lắp dựng cầu:	19
b. An toàn khi sử dụng cầu:	19
CHƯƠNG 11. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC LẮP DỰNG NHÀ THÉP TIỀN CHẾ:	20
CHƯƠNG 12: AN TOÀN THIẾT BỊ NÂNG	20
CHƯƠNG 13: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI THỢ SẮT HÀN	22
CHƯƠNG 14: AN TOÀN HÀN THỢ SỬA CHỮA, VẬN HÀNH SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ CẦM TAY	22
CHƯƠNG 15: BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ TAI NẠN ĐIỆN GIẬT	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	25

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC ATVSLĐ:

1. Nghĩa vụ của người lao động:

Điều 15 Nghị định 06/CP ngày 20/01/1995 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 quy định người lao động có nghĩa vụ:

- Chấp hành các nội quy, quy định về an toàn, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao.
- Phải sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp, các trang thiết bị an toàn - vệ sinh nơi làm việc, nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường.
- Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm, tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả tai nạn lao động khi có lệnh của người sử dụng lao động.

2. Quyền của người lao động:

Điều 16 của Nghị định 06/CP ngày 20/01/1995 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 quy định người lao động có quyền hạn:

- Yêu cầu người sử dụng lao động bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh, cải thiện điều kiện lao động, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện, thực hiện biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Từ chối làm công việc hoặc dời bỏ nơi làm việc khi thấy rõ nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và sức khỏe của mình hoặc người khác và phải báo ngay với người phụ trách trực tiếp. Từ chối trở lại nơi làm việc nói trên nếu những nguy cơ đó chưa được khắc phục.
- Khiếu nại hoặc tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khi người sử dụng lao động vi phạm quy định của Nhà nước hoặc không thực hiện các giao kết về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong Hợp đồng lao động, thỏa ước lao động.

CHƯƠNG 1: AN TOÀN ĐỐI VỚI NGHỀ THỢ ĐIỆN

1. Chỉ những người có chứng chỉ đào tạo về nghề điện, có quyết định của công ty mới được làm những công việc liên quan đến nghề điện.

2. Mỗi ca làm việc của thợ điện bố trí 2 người, dụng cụ đồ nghề phải đảm bảo an toàn.

3. Các dụng cụ cầm tay chạy điện phải thường xuyên kiểm tra ít nhất 03 tháng một lần về hiện tượng chạm mát trên vỏ máy, các mối nối, dây nối đất bảo vệ cụ thể:

- Cách điện chính > 2 MΩ
- Cách điện phụ > 5 MΩ
- Điện tăng cường > 7 MΩ

4. Khi chữa điện phải ngắt cầu dao tổng hợp hoặc cầu dao phân đoạn, có người cảnh giới hoặc biển báo (cấm đóng điện). Chỉ được đóng điện khi có tín hiệu báo an toàn của người sửa chữa.

5. Hệ thống các đường dây dẫn điện phải được bố trí lắp đặt theo đúng quy định hiện hành về an toàn điện cụ thể.

- Dây dẫn phải đi trên các sứ cách điện, đảm bảo khoảng cách từ dây dẫn đến mặt đất hay sàn làm việc theo phương thẳng đứng không nhỏ hơn:

+ 2,5 m nếu phía dưới có người làm việc

+ 3,5 m nếu phía dưới là người qua lại

+ 6,0 m nếu phía dưới có phương tiện qua lại

- Các đường dây dẫn đi đến từng thiết bị cố định trong phân xưởng phải đi ngầm dưới đất hoặc trong các ống cách điện bảo vệ.

6. Nếu sử dụng từ hai nguồn điện trở lên để cung cấp điện cho các thiết bị chú ý biện pháp an toàn để phòng đóng 2 nguồn điện cùng một lúc. Cấm mắc đèn chiếu sáng bằng cách đấu một dây vào một dây pha còn một đầu dây cắm xuống đất.

7. Cầu dao điện phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lắp đặt ở nơi thuận tiện cho việc đóng ngắt và đảm bảo chiều cao theo quy định từ 1,2 m đến 1,4 m so với mặt đất hoặc sàn thi công.

- Cầu dao phải có nắp đậy và dây chảy đúng quy định kỹ thuật.

- Các đầu dây đấu phải bắt chặt bằng bu lông đai ốc không đấu kiểu xoắn dây vào bu lông.

- Cấm để cầu dao nằm trực tiếp trên mặt đất.

- Cấm lấy điện trực tiếp từ má trên cầu dao.

- cấm sử dụng một cầu dao cho nhiều phụ tải, nhiều cầu dao bố trí cạnh nhau phải ghi rõ sử dụng cho phụ tải nào. Khi đóng cầu dao phải đứng chệch 45°.

8. Các đèn chiếu sáng cố định có điện áp 110 – 220 vôn phải treo cách sàn thi công 2,5 m trở lên. Nếu không đảm bảo chiều cao $H = 2,5$ m phải dùng đèn với điện áp không được lớn hơn 36 vôn.

9. Khoảng cách từ một bộ phận mang điện đến bất kỳ bộ phận nào của cơ thể con người hoặc các bộ phận bằng công cụ thiết bị mà con người trực tiếp chạm vào không được nhỏ hơn:

+ 4,0 m đối với điện áp 500 KV.

+ 2,5 m đối với điện áp 220 KV.

10. Các thiết bị chạy điện dung trong thi công như: đầm dùi, máy khoan, máy mài...phải được thường xuyên kiểm tra cách điện giữa các pha với nhau, các pha với vỏ, các mối nối dây dẫn. Trước khi đóng cầu dao thợ điện phải kiểm tra mạng điện, dây dẫn, phụ tải, việc đóng ngắt cầu dao điện chỉ do thợ điện làm.

11. Khi làm việc thợ điện phải sử dụng trang bị bảo hộ lao động theo qui định hiện hành.

CHƯƠNG 2: AN TOÀN ĐỐI VỚI THỢ BÊ TÔNG

(Biện pháp an toàn đối thợ bê tông và lao động phổ thông)

Khi thi công các khâu trong bê tông, công nhân có thể bị chấn thương, tai nạn liên quan đến việc sử dụng máy móc, thiết bị gia công, điện làm việc trên cao. Để đảm bảo an toàn trong mỗi khâu phải thực hiện các biện pháp an toàn sau:

1. Chỉ được làm sạch hồ và gầu nạp cốt liệu của máy trộn khi đã cố định chắc chắn gầu ở vị trí nâng. Cấm công nhân đứng dưới gầu đỡ nâng để phòng gầu có thể bị tụt xuống bất ngờ khi phanh bị tuột, cáp bị đứt.

2. Máy trộn phải được nối đất để phòng điện giật khi máy bị mất điện.

3. Không được sửa chữa các hư hỏng của máy trộn khi máy đang hoạt động, không cho xẻng vào trong thùng trộn khi thùng đang quay dù là quay chậm.

4. Khi tiến hành vệ sinh hoặc sửa chữa máy trộn phải ngắt cầu dao điện, phải treo biển báo tại nguồn cấp điện, cấm đóng điện khi có người sửa chữa.

5. Vận chuyển bê tông: Đổ bê tông bằng cần trục phải kiểm tra an toàn đối với cần trục, thùng đựng bê tông phải kín, cửa thùng phải chốt then cài thuận tiện cho việc đóng mở. Đối với gầu chứa bê tông loại 1,2m³ khi cấu phải sử dụng khuyết cáp maní, cấm dùng thanh sắt hàn sẵn vào thùng làm quang treo gầu.

6. Cấm ngồi trên miệng gầu để làm sạch bê tông trong gầu mà phải sử dụng đầm rung gắn vào thanh gầu.

7. Khi tháo bê tông khoảng cách từ đáy thùng đến mặt bê tông không cao quá 1,0m. Nếu đổ bê tông ở độ cao lớn hơn 1,5m so với mặt đất hay nền sàn, công nhân phải đứng trên sàn vững chắc khi thao tác.

8. Khi đầm bê tông bằng đầm rung để phòng điện giật trước khi làm việc với đầm phải được nối đất qua phích cắm. Dây dẫn điện nối vào đầm phải là dây mềm bọc cao su cách điện. Nếu sử dụng đầm bàn không sử dụng tay ấn trên đầm, để tránh đầm quá nóng cứ 30 phút làm việc phải tắt máy nghỉ từ 5 đến 7 phút. Khi nghỉ giải lao phải tắt máy đầm.

9. Xếp đặt cấu kiện bê tông trên mặt bằng cấu lắp:

- Tấm panen xếp từ 10 đến 12 lớp với chiều cao H không được H 2,5m
 - Dầm bê tông và cột xếp cao không quá 2,0m. Giữa các lớp phải có con kê tiết diện 6cm x 60cm. Khoảng cách tối thiểu giữa các chồng cầu kiện ít nhất 1,0m.
10. Làm việc liên quan đến thiết bị nâng: Phải sử dụng dây treo buộc phù hợp với trọng lượng vật cẩu. Dây treo buộc trước khi treo phải kiểm tra để quyết định sử dụng hay loại bỏ như cáp có một tao bị đứt, cáp bị mài mòn 40% so với đường kính ban đầu.
11. Kiểm tra vị trí treo buộc: Vị trí buộc khi cẩu phải đảm bảo cấu kiện cân bằng không bị nghiêng lệch, nếu cấu kiện có cạnh sắc phải có đệm lót bằng gỗ, ván.
12. Khi cẩu phải đảm bảo góc kẹp giữa phương của nhánh dây treo với phương thẳng đứng (phương rơi của vật) từ 45 đến 60.
13. Kiểm tra móc cẩu của máy trục cũng như móc treo ở đầu dây treo phải có bộ phận chặn cáp để cáp không bị tuột khỏi móc.
14. Không đi lại, ngồi nghỉ dưới tải trọng, trong bán kính quay của các loại cầu trục. Không được đến gần vật cẩu khi vật cẩu còn đang lơ lửng trên cao. Chỉ được tiếp cận vật cẩu khi vật còn cách vị trí cần hạ 30cm.
15. Không được dùng tay điều chỉnh vật cẩu, đối với vật cẩu dài trên 6,0m để giữ cho vật khỏi quay dùng dây chảo $\phi = 25\text{mm}$ buộc giằng để điều chỉnh.

CHƯƠNG 3: AN TOÀN HÀN ĐIỆN, HÀN HƠI

1. Các yếu tố nguy hiểm độc hại:

a. Hơi khí độc: Trong khi hàn các hơi khí độc thoát ra.

- + Axetylen C_2H_2
- + Khí Cacbonic CO
- + Ozon O_3

Khi con người hít phải những khí này gây choáng váng, nhức đầu...để lâu sẽ gây ảnh hưởng đến cơ quan hô hấp.

b. Hồ quang hàn điện: Bao gồm các tia sáng trắng, tia hồng ngoại, tia tử ngoại.

- Tia sáng trắng: Chói vào mắt một thời gian ngắn sẽ làm mắt hoa lên.
- Tia hồng ngoại : Chói vào mắt thời gian dài làm đục thủy tinh thể dẫn đến mờ mắt
- Tia tử ngoại : Dẫn đến viêm màng cấp tính.

c. Điện giật:

- Do dòng điện rò ra biến áp hàn, vỏ dây dẫn, chuỗi kim hàn.
- Dây dẫn từ cầu dao đến biến áp hàn và từ biến áp hàn đến chuỗi kim hàn.

- Đặt vật hàn lên kim hàn hoặc đặt xuống đất dẫn đến dòng điện từ kim hàn truyền xuống vật hàn và truyền xuống đất gây tai nạn.
- Nối dây nối đất vào khung cốt thép khi có sự cố dòng điện sẽ truyền xuống khung cốt thép.

d. Cháy nổ: Hàn điện và hàn hơi có thể xảy ra cháy nổ trong những trường hợp sau:

- Hàn ở những nơi có chất dễ cháy (xăng dầu)
- Hàn những vật trước đây từng chứa xăng dầu, trước khi hàn không vệ sinh tẩy rửa đảm bảo an toàn.
- Hàn các thiết bị chịu áp lực.
- Bình C_2H_2 nổ khi van an toàn và đồng hồ áp lực hỏng, béc hàn không phù hợp, di chuyển bình khi bình đang hoạt động.
- Nổ chai Ôxi khi đầu mỡ dây vào chân ren các van.

2. Các biện pháp an toàn khi hàn:

- Điện áp của máy hàn một chiều, máy hàn xoay chiều khi phát hồ quang không được lớn hơn trị số 70v đối với máy hàn xoay chiều và 110v đối với máy hàn 1 chiều.
- Chỉ được nối thiết bị hàn với máy hàn điện, máy biến áp hoặc máy hàn chỉnh lưu, cấm lấy điện trực tiếp từ lưới điện.
- Phần kim loại của thiết bị hàn cũng như của máy hàn phải được nối đất bảo vệ theo quy định.
- Dây dẫn điện từ máy hàn đến kim hàn, mỏ hàn phải dùng dây cáp mềm cách điện có tiết diện phù hợp với dòng điện lớn nhất của thiết bị hàn. Khi di chuyển kéo dây chú ý không để dây cọ xát gây hư hỏng. Chiều dài dây từ nguồn điện đến máy không được dài quá 15m.
- Chuôi kim hàn phải là vật liệu cách điện, cách nhiệt tốt nhất. Kim hàn phải được kẹp chặt vào que hàn, trước khi di chuyển máy hàn đến vị trí mới phải cắt điện. việc đấu điện vào máy hàn, tháo lắp sửa chữa máy hàn chỉ do thợ điện làm, thợ hàn không được làm việc này.
- Khi ngừng hàn, kim hàn phải được đặt lên giá, không đặt lên vật hàn hoặc xuống đất.
- Thợ hàn khi làm việc trên cao phải đứng trên sàn công tác có thiết bị bảo vệ, nơi cheo leo nguy hiểm phải đeo dây an toàn, có túi để dụng cụ que hàn.
- Không được tiến hành cả hàn điện và hàn hơi trong thùng kín. Khi hàn trong thùng kín phải có thiết bị chiếu sáng ở bên ngoài hoặc đèn di động cầm tay điện áp 12v.
- Khi làm việc thợ hàn phải sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay da, kính hàn, làm việc trên cao bắt buộc phải đeo dây an toàn.

3. Các biện pháp an toàn hàn hơi:

- Cấm bôi dầu mỡ vào chân ren, nếu tay dính dầu mỡ cũng không được sờ vào chai ôxy.
- Các chai ôxy và axetylen cũng như khoảng cách giữa chúng đến nơi hàn, nơi dễ sinh ra lửa không được thấp hơn 10m.
- Việc mở van ôxy cũng như các thiết bị giảm áp trên bình phải có các dụng cụ chuyên dùng. Cấm dùng các bộ phận giảm áp không có đồng hồ áp lực.
- Khi sử dụng bình axetylen và chai ôxy không được để áp suất quá quy định mà van an toàn không hoạt động. Khoảng cách giữa bình ga và chai oxy $\geq 5m$.
- Trước khi hàn cắt hơi hàn phải kiểm tra dây dẫn khí, mỏ hàn, khi hàn nếu thấy mỏ hàn bị tắc phải lấy dây đồng để thông không dùng dây thép cứng.
- Khi mỗi lửa phải mở van ôxy trước, van axetylen sau. Khi ngừng hàn đóng van axetylen trước van ôxy sau.
- Cấm sửa chữa ống dẫn khí axetylen, ôxy hoặc các phụ kiện trên bình khi bình đang chịu áp lực, khi kim áp kế chưa chỉ về số 0.

CHƯƠNG 4: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN ĐÀO ĐẤT:

1. Chỉ những ai hội đủ các điều kiện sau mới được làm công việc đào đất thủ công :
 - có độ tuổi lao động phù hợp với qui định nhà nước.
 - có chứng nhận đủ sức khoẻ của cơ quan y tế.
 - được đào tạo chuyên môn và được giao làm việc đó.
 - được huấn luyện bảo hộ lao động và có chứng chỉ kèm theo.
2. khi làm việc phải sử dụng đúng và đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát theo chế độ gồm : áo quần vải dày, nón cứng, giày vải ngăn cổ (nếu làm đất ở nơi khô ráo.)
3. trước khi bắt tay vào đào đất phải yêu cầu cán bộ chỉ huy thi công cho biết :
 - đặc điểm của đất nền và những điều cần chú ý khi làm việc với nó.
 - tại nơi đào đất có những công trình kết cấu ngầm nào cần né tránh .
4. các dụng cụ cầm tay (cuốc , xẻng v.v..) dùng cho việc đào đất phải được kiểm tra về tình trạng hoàn hảo của chúng trước khi làm việc. các dụng cụ bị hư hỏng phải được thu hồi để đưa đi sửa chữa hay hủy bỏ và người công nhân đào đất không được sử dụng các dụng cụ đó với bất cứ lý do gì.
5. đào đất dưới móng dưới đường hào lên phải phải đổ cách miệng hố đào ít nhất là 0,5m. đối với những hố đào có mái dốc mà góc nghiêng lớn hơn góc trượt tự nhiên của đất thì phải tính toán xác định vị trí đổ đất nhưng không được nhỏ hơn 0,5m. đất đổ lên miệng hào

phải có độ dốc ít nhất là 45 độ theo mặt phẳng nằm ngang . khi đào đất lên triền đồi núi phải có biện pháp để phòng đất đá lăn theo bờ dốc.

6. phải làm mương rãnh thoát nước và có biện pháp chống xói lở về mùa mưa cho khu vực đang đào đất . trong khi đào phải chú ý quan sát tình trạng của đất để kịp thời chủ động ngăn chặn hiện tượng lở đất.

7. khi hố móng, đường hào đạt tới độ sâu 0,5m phải làm bậc hay dùng thang cho công nhân lên xuống, bậc phải có kích thước tối thiểu là 0,75m theo chiều dài và 0,40m theo chiều rộng: cấm bám vào các thanh chống vách của hố đào để lên xuống.

đất ở các bậc lên xuống bị trơn trượt khi mưa xuống phải được rắc cát để tạo ma sát nhằm chống té ngã.

8. cấm ngồi nghỉ (nhất là tụ tập đông người) tại cạnh hố đào hoặc thành đất đắp để phòng sạt lở đất.

9. khi hố móng đạt tới độ sâu 2,0m phải thường xuyên bố trí ít nhất 2 người cùng làm việc nhưng đứng cách xa nhau một khoảng cần thiết để có thể cấp cứu kịp thời khi xảy ra tai nạn bất ngờ.

10. trong khu vực đang đào đất phải chú ý :

- giữ khoảng cách hợp lý giữa các người cùng làm việc, không hướng dụng cụ về phía nhau (ví dụ khi cuốc) để tránh gây tai nạn cho nhau.

- cần bố trí người làm việc đồng thời trên miệng hố đào và bên dưới hố đào tạo cùng một vị trí để ngăn ngừa đất đá lở xuống người ở dưới.

11. nghiêm cấm đào đất theo kiểu hàm ếch trong bất cứ hoàn cảnh nào.

12. xung quanh khu vực đang đào đất phải đặt rào cấm hay biển báo để ngăn không cho người lạ mặt, đặc biệt là trẻ con rơi xuống hố, nhất là hố ngập nước về mùa mưa .

13. kết thúc ca làm việc phải thu dọn và làm vệ sinh dụng cụ, làm vệ sinh cá nhân trước khi ra về.

CHƯƠNG 5: AN TOÀN LAO ĐỘNG KHI LÀM VIỆC TRÊN CAO

1. Những ai hội đủ các tiêu chuẩn sau đây mới được làm việc trên cao :

- Nằm trong độ tuổi là do nhà nước qui định (tuy nhiên chỉ nên sử dụng người trẻ khỏe).
- Có chứng chỉ sức khỏe do y tế cấp (phụ nữ có thai, những người có bệnh tim, huyết áp, điếc, mắt kém không được làm việc trên cao).
- Đã được đào tạo chuyên môn, huấn luyện BHLĐ và có các chứng chỉ kèm theo.

2. Làm việc trên cao phải được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với chức danh công việc đang làm. người thợ phải sử dụng đúng và đủ chúng khi làm việc (đặc biệt chú ý dây đai an toàn, giày chống trượt). người thợ phải được cấp túi đựng dụng cụ đồ nghề đầy đủ. Khi làm việc phải sử dụng đúng và đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát theo chế độ. Đặc biệt chú ý kiểm tra dây đai an toàn (dây, móc, khóa) hàng ngày trước khi sử dụng.

3. Khi lên, xuống và di chuyển phải đi đúng tuyến qui định. nghiêm cấm leo trèo, đi lại tùy tiện (như đi trên mặt tường, mặt dầm, giàn và các kết cấu lắp ghép khác, trèo qua lan can an toàn, leo trèo theo giàn giáo, đu bám vào dây treo để lên, xuống....).

4. Chỉ được làm việc trên mái sau khi đã đặt rào ngăn và biển cấm bên dưới xung quanh khu vực đang làm công việc đó để báo cho mọi người biết vùng nguy hiểm do vật liệu và dụng cụ có thể rơi xuống. Hàng rào ngăn phải đặt rộng ra ngoài mép mái theo hình chiếu bằng một khoảng cách 2m khi mái có độ cao không quá 7m và khoảng cách 3m khi mái có độ cao quá 7m. Vị trí lợp mái nếu nằm sát đường dây điện cao thế phải biện pháp bảo đảm an toàn (cúp điện, đề phòng người và vật liệu vi phạm hành lang an toàn điện cao thế) và biện pháp đó phải thông báo cho mọi người cùng biết.

5. Khi làm việc không được đùa nghịch, uống rượu bia, hút thuốc lào ...

6. Không được làm việc trên cao khi không đủ ánh sáng, khi có mưa to, giông bão, gió mạnh từ cấp 5 trở lên (ngưỡng độ cao không được làm việc trong trường hợp này là ống khói, đài nước, cột thép, trụ dầm cầu, mái nhà từ tầng hai trở lên ...).

7. Trước khi bắt tay vào làm việc phải kiểm tra sơ bộ tình trạng giàn giáo, sàn thao tác thang, lan can an toàn ... cũng như chất lượng của các phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát. nếu thấy khiếm khuyết thì phải có biện pháp sửa chữa hoặc thay thế mới được làm việc.

8. Các lỗ mà người dễ bị lọt qua trên mặt sàn, trên tường phải được bịt lại, rào lại, hoặc đặt tín hiệu báo nguy hiểm.

9. Khi sử dụng giàn giáo phải ghi nhớ :

- Làm việc với giàn giáo an toàn hơn dùng thang như một phương tiện giàn giáo.
- Chỉ cho phép sử dụng giàn giáo được thiết kế và lắp dựng theo đúng bản vẽ hướng dẫn thi công (được kê chắc chắn và neo, giằng chắc vào công trình), kiểu giàn giáo được chọn phải phù hợp với công việc, vật liệu làm giàn giáo phải tốt (không nứt, không mục ai ...).
- Giàn giáo di động phải có cơ cấu khóa bánh xe hoặc phải chêm bánh xe khi đã đưa nó vào đúng vị trí cần thiết.
- Trước khi dùng thang phải kiểm tra sơ bộ tình trạng của thang. cụ thể là ở các bậc trên cùng và dưới cùng đã được neo giằng tốt chưa (đối với thang dài phải neo giằng thêm ở vị trí giữa thang). các bậc lên xuống có bị nứt gãy không, có bị lỏng không. nếu thấy không đạt yêu cầu phải đưa thang đi sửa chữa.
- Không bố trí giàn giáo bên dưới đường dây điện, không bố trí người làm việc ở các cao độ khác nhau trên cùng một phương thẳng đứng.

10. Chỉ được làm việc trên mái sau khi đã kiểm tra kỹ tình trạng của xà gỗ, cầu phong, litô và các phương tiện bảo đảm an toàn khác. Công nhân phải đeo dây đai an toàn và điểm buộc dây phải chắc chắn. Mái có độ dốc trên 25° phải có thang gấp (xếp) đặt qua bờ nóc để bảo đảm an toàn khi đi lại. Thang phải được cố định chắc chắn vào công trình và có bề rộng không nhỏ hơn 30 cm.

11. Chỉ được phép làm việc với các loại ngói, tấm lợp đáp ứng các yêu cầu kiểm tra về chất lượng theo qui định.

12. Khi chuyển các tấm kích thước lớn lên mái phải chuyển riêng từng tấm một, đặt ngay vào vị trí dành cho nó và cố định tạm theo yêu cầu của thiết kế. Nếu sử dụng cầu để chuyển cùng một lúc thì nhiều tấm lên mái thì phải sử dụng thiết bị chuyên dùng và qui định vị trí xếp đặt chúng trên mái sao cho bảo đảm an toàn. Khi có gió lớn phải tạm ngừng công việc lợp mái, đặc biệt là công việc chuyển các tấm lợp lên mái.

13. Phải có biện pháp ngăn không cho dụng cụ đồ nghề lăn trượt xuống dưới khi đặt chúng trên mái (ví dụ dùng túi đựng).

14. Chỉ được đi lại trên mái lợp bằng các tấm fibro xi măng hoặc trên lớp bê tông bọt cách nhiệt của mái khi có thang hay ván lót : *ng nghiêm cấm đi trực tiếp trên fibro xi-măng và bê tông bọt ...*

15. Lắp mái đua, tường chắn mái, bờ mái, máng nước, ống khói, ống thoát nước, bậu cửa trời ... phải có giàn giáo hoặc giá đỡ đúng qui định.

16. Cuối ca (hay giờ giải lao) khi kết thúc công việc lợp mái phải chú ý cố định các tấm lợp, thu dọn hết các vật liệu dụng cụ trước khi xuống đất. Nếu xuống bằng thang phải kiểm tra

độ ổn định của thang (độ nghiêng của thang so với mặt nằm ngang bằng 75°), nếu cần phải có người giữ chân thang và không cho phép người thợ xuống thang bằng cách quay lưng về phía thang.

17. Khi dùng thang phải chú ý :

- Không được sử dụng thang quá dài (không dài quá 5m), chỉ làm việc với thang có đủ chiều dài.

- Việc nối dài thang phải đúng qui cách (với thang nối chiều dài mỗi nối ít nhất là 2 bậc với tổng chiều dài là 5m và ít nhất là 3 bậc với tổng chiều dài trên 5m).

- Chỉ có không quá một người làm việc trên thang và hạn chế việc vừa leo thang vừa mang thiết bị dụng cụ (để tránh quá tải).

- Phải có biện pháp cố định chắc thang như: móc, giằng hay buộc chặt đầu thang vào kết cấu tựa, buộc cố định chân thang hay dùng chân thang có chân nhọn chống trượt tì vào sàn, cử người giữ chân thang, kê thang sao cho mặt phẳng của thang làm với mặt sàn nằm ngang một góc khoảng 75° ... khi cần đặt thang sau cánh cửa đóng kín để làm việc thì phải chốt cửa lại để đề phòng người khác xô cửa bước vào.

- Khi làm việc trên thang không được với quá xa ngoài tầm với sẽ gây tai nạn do mất thăng bằng.

- Khi lên và xuống thang nhất thiết phải quay mặt vào thang, khi leo phải nắm hai tay vào thanh dọc tuyệt đối không nắm vào các bậc lên xuống và không bao giờ đứng làm việc ở các bậc trên cùng của thang (trong trường hợp cần thiết phải làm thêm tay vịn).

- Không bao giờ được dùng thang kim loại để làm việc trong điều kiện dây dẫn điện có thể chạm vào thang.

- Luôn chú ý lau chùi bùn, dầu mỡ bám dính trên bậc thang. phải thường xuyên kiểm tra thang để kịp thời loại trừ các chỗ hư hỏng của chúng.

- Sáu tháng một lần cần dùng một vật nặng khoảng 110kg để treo lên từng bậc thang (kiểu thử tĩnh) xem thang còn chịu được không.

18. Khi sử dụng dây đai an toàn phải chú ý:

- Kiểm tra thường xuyên các dấu hiệu sờn, đứt của dây và các mối liên kết, chất lượng của móc treo (chú ý độ nảy của lò xo gài trong móc và các chốt hãm).

- Người thợ có thể tự kiểm tra dây đai an toàn một cách đơn giản như sau :

- + *thử tĩnh* : treo một vật nặng (bao cát hoặc tảng bê tông) có trọng lượng 250kg vào dây trong vòng 5 phút nếu không thấy dây bị sờn, đứt, khóa móc bị biến dạng tạo nguy cơ tuột dây là được.

+ thử động : buộc bao cát nặng 75kg vào dây đai an toàn móc lên giá thử và thả rơi 3 lần, nếu không phát hiện thấy hư hỏng là đạt.

- Dây đai an toàn phải móc vào vị trí chắc chắn ngay phía trên vị trí làm việc sao cho chiều cao rơi là nhỏ nhất (để giảm động năng rơi). phải xem xét để bảo đảm rằng khoảng không gian bên dưới vị trí đó không có các vật cản có thể gây ra va chạm với người trong tình huống bị rơi.

- Dây đai an toàn chỉ được sử dụng thích hợp khi chiều cao làm việc không vượt quá 6m. trong trường hợp ngược lại dây đai an toàn sẽ được thay thế bằng lưới an toàn hoặc việc sử dụng chúng phải hết sức cẩn thận và cần hỏi ý kiến của các chuyên gia BHLĐ.

19. Các thiết bị phương tiện sử dụng cho làm việc trên cao đều phải chịu chế độ kiểm định chất lượng nghiêm ngặt theo định kỳ. phải xây dựng qui chế bảo dưỡng, sửa chữa, giao nhận một cách khoa học, chi tiết và mọi người phải tuân thủ nghiêm ngặt qui chế đó.

20. Phải chủ động tạo ra các vị trí treo dây thuận tiện (có thể căng dây theo phương nằm ngang, nằm dọc như là một phương tiện giúp gắn dây đai an toàn) để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng dây đai an toàn.

CHƯƠNG 6: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN KHI THÁO GIÁ ĐỠ:

1. Chỉ những ai hội đủ các điều kiện sau mới được làm các công việc có liên quan đến giàn giáo:

- Có độ tuổi lao động phù hợp với quy định của nhà nước.
- Có chứng nhận đủ sức khoẻ bởi cơ quan y tế.
- Được đào tạo chuyên môn tương ứng và được chính thức giao làm việc đó.
- Được huấn luyện bảo hộ lao động và có chứng chỉ kèm theo.
- Sử dụng đúng và đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cấp phát theo chế độ.

2. Chỉ được lắp dựng các giàn giáo, giá đỡ đã được xét duyệt chính thức với bản vẽ thiết kế và thuyết minh kèm theo. Công việc lắp dựng phải đặt dưới sự giám sát của đội trưởng hay cán bộ kỹ thuật.

3. Mặt bằng nơi lắp đặt giàn giáo phải ổn định và có rãnh thoát nước tốt. Cột đỡ giàn dáo và giá đỡ phải được đặt thẳng đứng và được giằng neo theo đúng thiết kế. Chân cột đỡ phải được kê đệm chống lún, chống trượt, cấm dùng gạch, đá hay ván gẫy để kê đệm.

4. Số lượng móc neo hoặc dây chằng của giàn giáo và giá đỡ phải tuân theo đúng thiết kế. Không cho phép neo vào các bộ phận kết cấu có tính ổn định kém như lan can, ban công, mái đua. . .

5. Chiều rộng sàn công tác của giàn giáo và giá đỡ không được nhỏ hơn 1,0m. Sàn phải được lát bằng ván sao cho bằng phẳng, đầu ván phải khít và ghim chắc vào sàn. Ván sàn phải bảo đảm độ bền, không mục mọt, nứt gãy. Giữa sàn và công trình phải chừa một khe hở 10cm.

Nếu dùng ván rời để đặt dọc giàn giáo thì phải có chiều dài đủ để khi đặt trực tiếp hai đầu ván lên thanh đà, mỗi đầu phải chừa ra một đoạn ít nhất là 20 cm và được buộc hay đóng đinh chắc chắn vào thanh đà. Phải dùng nẹp giữ cho các ván ghép không bị trượt trong khi làm việc. Sàn công tác phải có lan can bảo vệ cao 1m gồm tay vịn ở trên cùng, ở khoảng giữa có một thanh ngang chống lọt.

6. Khi giàn giáo cao hơn 6m phải làm ít nhất hai sàn công tác. Sàn phía trên để làm việc, sàn phía dưới để bảo vệ.

Cấm làm việc đồng thời trên hai sàn trong cùng một khoang mà không có biện pháp bảo vệ an toàn (sàn hoặc lưới bảo vệ).

7. Khi giàn dáo cao trên 12m phải dành hẳn một khoang giàn dáo để làm cầu thang lên xuống. Cầu thang phải có độ dốc không quá 60° và có đặt tay vịn. Nếu giàn dáo không cao quá 12m thì có thể thay cầu thang bằng thang tựa hay thang dây với chất lượng tốt.

8. Các lối qua lại phía dưới giàn dáo và giá đỡ phải được che chắn bảo vệ phía trên để phòng vật liệu, dụng cụ rơi xuống trúng người.

9. Tải trọng đặt trên giàn dáo và giá đỡ phải phù hợp với thiết kế. Cấm người, vật liệu, thiết bị tập trung vào một chỗ để tránh dẫn tới vượt quá tải trọng cho phép.

10. Tuyệt đối không cho phép các vật nặng đang cầu chuyển va chạm vào giàn dáo hay giá đỡ hay đặt mạnh lên mặt sàn công tác.

11. Đội trưởng phải kiểm tra giàn giáo, giá đỡ để tin chắc là đủ bền trước khi cho công nhân lên làm việc hàng ngày. Mỗi khi phát hiện thấy hiện tượng hư hỏng của giàn dáo, giá đỡ phải tạm ngừng công việc và thực hiện ngay biện pháp sửa chữa thích hợp mới được tiếp tục cho làm việc trở lại.

12. Hết ca làm việc không cho phép lưu lại trên giàn giáo vật liệu, dụng cụ.

13. Tháo dỡ giàn dáo phải làm theo trình tự ngược lại với lắp dựng, phải tháo từng thanh, tháo gọn từng phần và xếp đặt chúng vào chỗ quy định. Nghiêm cấm tháo dỡ giàn dáo bằng cách giật hay xô đổ chúng hoặc dùng dao chặt các nút buộc.

14. Một số điểm phải chú ý tuân thủ khi giàn dáo làm bằng các vật liệu khác nhau.

* Tre làm giàn dáo phải là loại tre già, không mục, không bị dập; chân cột phải chôn sâu 0,5m và lèn chặt, không được dùng đinh để liên kết giàn dáo tre mà phải dùng dây

buộc loại tốt.

* Gỗ làm giàn dáo phải là gỗ tốt (từ nhóm 6 trở lên) không bị mục, mọt. Giàn dáo gỗ chịu tải trọng nặng phải liên kết bằng bulông.

* Thép ống làm giàn dáo không được cong, bẹp, nứt, lõm, thủng. . . Chân cột bằng thép phải lồng vào chân đế và kê đệm đúng quy định . Giàn dáo dựng cao đến đâu phải neo giữ chắc vào công trình đến đấy, việc neo giữ phải tuân theo đúng chỉ dẫn của thiết kế.

Nếu vị trí móc neo trùng với lô tường thì phải làm hệ thống giằng phía trong để neo.

Các mối liên kết bằng đai phải chắc chắn và đề phòng các thanh đà trượt trên cột đứng.

Dựng - gỡ giàn dáo bằng thép cách đường dây điện không quá 5m phải báo xin cắt điện liên tục cho đến khi hoàn tất công việc mới đóng điện trở lại.

Phải có biện pháp bảo đảm an toàn chống sét ngay khi dựng giàn dáo kể từ độ cao 4m trở lên, ngoại trừ trường hợp giàn dáo ở trong phạm vi bảo vệ chống sét đã có sẵn .

Chỉ cho phép sử dụng giàn dáo treo và nôi treo nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

* Dây treo làm bằng thép tròn, dây cáp (đối với giàn dáo treo) cáp mềm (đối với nôi treo) và có kích thước phù hợp với thiết kế.

* Đặt giàn dáo treo và nôi treo cách phần nhô ra của công trình tối thiểu là 10cm.

* Công-xon phải cố định chắc vào công trình và không cho chúng tựa lên mái đua hoặc bờ mái.

* Giàn dáo được neo buộc chắc vào công trình để tránh bị đu đưa trong khi làm việc

* Trước khi sử dụng phải thử tải trọng tĩnh đối với dây treo giàn dáo với trị số lớn hơn 25% tải trọng tính toán.

Riêng nôi treo ngoài việc thử tải trọng tĩnh còn phải chịu thử tải trọng động ở trạng thái nâng hạ. Khi thử tải trọng động, tải trọng thử phải lấy lớn hơn 10% trị số tính toán.

Tải trọng treo và móc treo phải có trị số lớn hơn hai lần tải trọng tính toán và thời gian treo thử trên dây không nhỏ hơn 15 phút.

Kết quả thử nghiệm phải được xác nhận bằng biên bản nghiệm thu.

* Nâng hạ nôi treo bằng tời chỉ được tiến hành với bộ phận thắng hãm tự động tốt.

* Khi ngưng việc phải hạ nôi treo xuống, không được để chúng ở trạng thái treo lơ lửng.

* Lên xuống giàn giáo treo phải dùng thang dây cố định tốt vào công trình và có độ bền bảo đảm an toàn. Phải thường xuyên tổ chức kiểm tra tình trạng hoàn hảo của chúng ./.

CHƯƠNG 7: AN TOÀN NGHỀ KÍCH KÉO

1. Làm việc liên quan đến thiết bị nâng:

- Khi thiết bị nâng làm việc tuyệt đối không được đi lại, ngồi nghỉ dưới tải trọng trong bán kính quay của các loại cầu trục.
- Không được đến gần vật cẩu khi vật còn đang treo cao, chỉ được đến gần vật cẩu khi vật còn cách vị trí cần hạ là 30cm.
- Trước khi cẩu chính thức phải nhắc thử mã hàng lên cao từ 0,1 đến 0,2m để kiểm tra cáp cần, cáp hàng, điểm buộc, nút buộc .v.v...

2. Về sử dụng dây cáp:

- Trước khi đem cáp ra sử dụng phải kiểm tra chiều dài cáp, mức độ rỉ mài mòn để quyết định sử dụng hay loại bỏ.
- Công thức kinh nghiệm tính lực kéo cho phép của cáp: $F_{CB} = 9 D^2$ khi hệ số an toàn ($k=5$). Khi cáp có một tao bị đứt hoặc bị mòn 40% so với đường kính ban đầu phải loại bỏ.
- Vị trí buộc khi cẩu phải đảm bảo cấu kiện cân bằng không bị nghiêng lệch, nếu cấu kiện có cạnh sắc phải có đệm lót bằng gỗ, ván.
- Khi cẩu phải đảm bảo góc kẹp giữa phương của nhánh dây treo với phương thẳng đứng (phương rơi của vật) từ $45^\circ - 60^\circ$.
- Việc nối đầu dây cáp với móc treo cấm buộc nút phải sử dụng khuyết cáp ma ní. Khuyết cáp khi đan phải đảm bảo cự ly tối thiểu là $30d$. (d là đường kính cáp).
- Sử dụng cóc cáp khoảng cách 2 cóc gần nhất là $5d$. Để dễ phát hiện cóc bị tụt ở phía sau cóc cuối cùng bắt thêm 01 con và mở rộng đến 0,5m, đoạn cáp ở đây được bắt cong lên gọi là "đoạn cong an toàn".
- Khi bắt cóc cáp phải vặn thật chặt cho đến khi cáp bị dẹt $1/3$ mới thôi, đối với cóc răng ngựa dùng từ 3 đến 6 con cóc bản ép, cóc nắm tay tăng thêm 01 con, số lượng dùng như sau:

Cáp ϕ 18mm đến 20mm dùng 3 con.

Cáp ϕ 21mm đến 28mm dùng 4 con.

Cáp ϕ 29mm đến 39mm dùng 5 con.

3. Về sử dụng kích

- Sử dụng phải đúng chủng loại theo phương án, trước khi đưa kích vào vận hành phải tiến hành thử tải theo quy định.
- Nền đặt kích phải bằng phẳng, ổn định, kê đệm chống lún bằng tà vẹt gỗ hoặc bằng tấm thép $d=10mm$. Thao tác kích từ từ, một lần kích không quá 10cm, phải có chống nề phòng

hộ chắc chắn. Khe hở giữa điểm kê phòng hộ và đáy vật <math>< 5\text{cm}</math>, đối với dầm bê tông khi kích phải cử người điều chỉnh gối chống xiên vách dầm.

4. Hồ thế:

- Là thiết bị cuối cùng để chuyển tải trọng xuống đất. Hồ thế có hai loại, hồ thế đứng và hồ thế nằm. Hồ thế đứng chịu được lực kéo đến 100KN, hồ thế nằm chịu được lực kéo từ 30 đến 500KN, khi sử dụng hồ thế cần chú ý:

- Khi dựng tà vẹt đứng phải đặt sát vào nhau.
- Cạnh ngăn của tiết diện thanh tà vẹt phải hướng về phía chịu lực.
- Đảm bảo kích thước hồ thế.

5. Công tác an toàn lắp dựng ván khuôn cốt thép và sử dụng các dụng cụ cầm tay

- Dựng ván khuôn đến đâu phải văng chống chắc chắn, đảm bảo ván khuôn không bị biến dạng đổ ra ngoài gây tai nạn.

- Dùng cầu dựng ván khuôn khi đã văng chống chắc chắn, bắt bulong liên kết ổn định mới được tháo dây treo.

- Cấm công nhân đi lại trên các dây căng hay bulong gông giữ cự ly ván khuôn.

- Tháo dỡ ván khuôn đối với ván khuôn thép phải có thùng đựng bulong, cấm quăng vút từ trên xuống gây tai nạn. Tháo bằng phương pháp thủ công phải có dây chằng buộc, cấm để ván khuôn rơi tự do.

- Lắp dựng đà giáo đỡ bê tông phải tuân thủ các quy định trong phương án TK-TCTC. Sàn để công nhân đứng làm việc, thao tác khi đổ bê tông phải lát ván $d=15\text{cm}$. Các tấm phải được liên kết bằng đinh đĩa, đảm bảo chiều dài ván khi gác trên sàn phải chìa ra ngoài từ 15 đến 20cm. Ván sàn không bị mục, nứt, gãy.

- Sàn thao tác phải có lan can phòng hộ cao ít nhất 1m, có ít nhất 2 thanh ngang để người khỏi trượt ra ngoài.

- Khi bơm bê tông các đường ống phải liên kết chắc chắn vào công trình.

Cấm để công nhân đi lại trên đường ống bơm bê tông.

- Đóng lói để lắp phải đóng từ nhẹ tới mạnh, cấm để người đứng đối diện đầu lói khi đóng (nếu con lỏi nhọn cả hai đầu).

- Khi lắp các bulông, con lỏi, các dụng cụ đồ nghề phải có thùng đựng, cấm quăng vút từ thấp lên cao hay ngược lại dễ gây tai nạn.

- Khi dùng cờ lê xiết bulông tư thế đứng làm việc phải ổn định chắc chắn, cờ lê phải vừa với ê cu, nếu sử dụng cờ lê đuôi chuột, mỏ lết..v.v...chỉ được dùng một tay thao tác còn tay kia bám vào vật kiến trúc chắc chắn. Trong điều kiện người lao động phải đeo dây an toàn.

- Khi quai búa không được đeo găng tay, không đứng đối diện nhau để đánh búa, khi quai phải chú ý người trước người sau để phòng tai nạn.

6. An toàn khi trộn bê tông bằng máy- đầm và đổ bê tông

- Chỉ được làm sạch hố và gầu nạp của máy trộn khi đã cố định chắc chắn gầu ở vị trí nâng. Cấm công nhân đứng dưới gầu để phòng tai nạn, khi tụt phanh, đứt cáp máy.

- Khi tiến hành vệ sinh gầu phải tiến hành ngắt nguồn điện cấp cho máy và treo biển cấm đóng điện: "**Có người đang sửa chữa**".

- Khi vận chuyển bê tông sử dụng cầu cấm người đi lại dưới gầu chứa bê tông. Trước khi cầu phải kiểm tra khuyết cấp maní, cấm dùng thanh sắt hàn sẵn vào gầu làm quang treo gầu, kiểm tra chốt hãm cửa xả bê tông.

- Khi đổ bê tông, khoảng cách từ đáy thùng đến mặt bê tông không được cao quá 1,0m. Đổ bê tông từ 1,5m trở lên tránh cho bê tông không bị phân tầng thì phải dùng vòi voi hoặc máng nghiêng để đổ. Phễu hứng, vòi voi, máng dẫn bê tông phải liên kết chắc chắn vào sàn thao tác. Khi đổ bê tông từ 1,5m trở lên công nhân phải đứng trên sàn thao tác lát ván $\delta=1,5\text{cm}$ liên kết bằng đinh đĩa xung quanh có tay vịn vững chắc cao nhất 1,0m có ít nhất hai thanh ngang để người khỏi trượt ra ngoài.

- Khi đổ bê tông ở kết cấu có độ nghiêng từ 30° công nhân phải đeo giày an toàn.

- Khi đổ bê tông phải chú ý để phòng điện giật, trước khi làm việc vỏ đầm phải được nối đất qua phích cắm chuyên dùng, dây dẫn điện phải được bọc cao su cách điện.

- Khi di chuyển đầm đi nơi khác hoặc ngừng việc phải ngắt cầu dao điện, cứ cách 30 đến 35 phút làm việc phải tắt máy cho nguội.

CHƯƠNG 8. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC KHOAN CỌC NHỒI:

- Sử dụng máy khoan theo quy định, Quy phạm kỹ thuật an toàn trong công tác khoan.

- Thợ điều khiển máy khoan phải nắm vững và thành thạo công tác khoan, biết xử lý sự cố, bảo đảm an toàn cho máy móc và con người.

- Tại vị trí lỗ khoan cọc nhồi đã khoan khi tạm ngừng làm việc phải có biển báo, cấm cờ...hay đánh dấu báo nguy hiểm.

- Khi kiểm tra mẫu phải ngưng khoan, giữa thợ máy và thợ khoan phải có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng trong công việc.
- Khi trời mưa to, gió lớn phải ngưng công việc khoan.
- Khoan ban đêm phải đảm bảo ánh sáng đầy đủ tại khu vực thi công.
- Những người không có nhiệm vụ không được vào khu vực khoan cọc nhồi.
- Sử dụng cầu chuyển máy khoan phải tuân theo Quy phạm an toàn sử dụng thiết bị nâng.
- Khi sử dụng búa rung để đưa ống thép xuống lỗ khoan, thợ điều khiển cần lưu ý điều khiển chính xác khoảng cách an toàn với người làm việc xung quanh.
- Khi làm việc lắp ráp giàn khoan, lắp ống thép, người làm việc cần thao tác cẩn thận, chính xác, cần kiểm tra kỹ các mối hàn, móc cáp, phối hợp nhịp nhàng trước khi hạ giàn khoan hoặc hạ lồng sắt xuống.
- Thợ điều khiển máy lọc cát khi điều khiển máy cần lưu ý quan sát tất cả các vị trí của máy, kiểm tra máy phải đảm bảo an toàn mới được vận hành.
- Khi máy đang vận hành không được sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của máy, nếu sửa chữa máy thợ vận hành phải tắt máy, tắt cầu dao điện tổng của máy và treo biển báo “ Cấm đóng điện ” tại cầu dao điện khi đó mới tiến hành sửa chữa.
- Không được dùng thiết bị sai với tính năng của nó.
- Các công việc mới phát sinh đòi hỏi độ an toàn cao, Đơn vị thi công phải lập biện pháp an toàn, sau khi thông qua biện pháp an toàn phải được phổ biến đến từng người được biết để thực hiện.

CHƯƠNG 9. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC ĐÓNG CỌC, ÉP CỌC, ÉP CỪ CHẴN:

- Các máy đóng cọc, ép cọc phải có xuất xứ, có giấy kiểm định chất lượng, các thiết bị an toàn đầy đủ.
- Cầu đi kèm máy phải được đăng kiểm, có giấy phép sử dụng của cơ quan chức năng cấp.
- Công nhân lái cầu, vận hành cầu, vận hành máy phải được đào tạo qua trường và có chứng chỉ của cơ quan có chức năng cấp.
- Khi vận chuyển cọc và cừ chẵn cần lưu ý an toàn trong việc móc cáp cầu, xi nhan cầu, xếp dỡ, vị trí đứng của người điều khiển.
- Công nhân phục vụ phải được huấn luyện an toàn – BHLĐ theo từng công việc.

- Việc bố trí sắp xếp máy, cầu, tải trọng, cọc, cầu dao, tủ điện phải hợp lý, an toàn trong quá trình thi công.
- Trước khi vận hành máy phải kiểm an toàn nơi làm việc và máy móc như: đường ống áp lực, đồng hồ áp lực, cáp cầu, thắng cầu, các cầu dao điện, cách điện vỏ máy, thiết bị... nếu thấy có dấu hiệu không an toàn phải khắc phục ngay.
- Khi leo trèo lên cao phải đeo dây an toàn.
- Khi vận hành máy, nếu thấy máy bị nghiêng hoặc không an toàn thì phải xử lý ngay.
- Không được ngồi nghỉ hay ngủ ở khu vực để đối trọng, cọc, cừ...
- Những người không có nhiệm vụ không được vào khu vực ép cọc.
- Phải thường xuyên kiểm tra các bộ phận của máy như búa rung, ống dẫn dầu thủy lực, cáp cầu. Kịp thời sửa chữa khi các bộ phận có hư hỏng.

CHƯƠNG 10. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC LẮP DỰNG, SỬ DỤNG CẦU:

a. Khi lắp dựng cầu:

- Lắp dựng cầu theo đúng biện pháp đã được phê duyệt.
- Trong quá trình lắp nếu có vấn đề bất hợp lý thì cần phải báo ngay cho người có trách nhiệm để kịp thời xử lý.
- Nếu có đường dây điện trung thế hay hạ thế trong khu vực công trường hay trên đường vận chuyển, khi cầu làm việc phải giữ khoảng cách an toàn.
- Kiểm tra an toàn tuyệt đối các phương tiện cầu lắp và dụng cụ thi công lắp cầu.
- Công nhân lắp dựng cầu phải được phổ biến biện pháp an toàn lắp cầu và ký tên đầy đủ vào danh sách huấn luyện an toàn. Phải trang bị đầy đủ BHLĐ như: Nón cứng, dây an toàn, găng tay, bao đựng đồ nghề...
- Lập hàng rào ranh giới nguy hiểm và gắn biển báo "Cấm người qua lại tại khu vực lắp dựng cầu".
- Sau khi lắp dựng hoàn chỉnh thì phải mời cơ quan chức năng đến làm các thủ tục : Thử tải, kiểm định cầu và xin cấp giấy phép sử dụng cầu.

b. An toàn khi sử dụng cầu:

- Khi giấy phép được cấp thì việc sử dụng cầu mới được coi là hợp pháp.
- Thợ lái cầu phải được đào tạo qua trường lớp, có chứng chỉ và phải nắm vững tính năng hoạt động của cầu, thành thạo trong thao tác.
- Phải có sổ theo dõi tình trạng hoạt động của cầu, duy trì chế độ giao ca hàng ngày.
- Không được làm bữa làm ẩu, dùng cầu sai với tính năng hoạt động của cầu.

- Việc xi nhan cầu và móc hàng, kiểm tra cầu phải có 1 nhóm chuyên môn, tuyệt đối không được giao cho người không nắm được việc móc cáp làm việc xi nhan cầu.
- Khi có hai cầu làm cạnh nhau, cần có sự thống nhất ranh giới khu vực an toàn của cầu, tránh xảy ra cầu va chạm với nhau khi làm việc.

CHƯƠNG 11. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC LẮP DỰNG NHÀ THÉP TIỀN CHẾ:

- Đơn vị đảm nhiệm thi công lắp dựng nhà thép tiền chế phải có biện pháp lắp dựng và phổ biến cho tất cả mọi người nắm vững trước khi lắp dựng, đồng thời mọi người phải ký tên vào danh sách đã được huấn luyện an toàn.
 - Trang bị đầy đủ dụng cụ làm việc, BHLĐ cho Người lao động.
 - Những người làm việc trên cao phải có đầy đủ sức khoẻ, sức khoẻ tốt, có kinh nghiệm làm việc trên cao đồng thời phải đeo dây an toàn.
 - Phải khoanh vùng khu vực lắp ráp và có treo biển báo nguy hiểm.
 - Cán bộ giám sát, kỹ thuật công việc lắp ghép phải có mặt tại hiện trường thường xuyên khi công việc lắp ghép đang tiến hành.
 - Việc điều khiển cầu lắp ráp, xi nhan cầu, móc cáp phải đòi hỏi an toàn và chính xác cao.
 - Phải ngừng việc lắp ghép khi có trời mưa, gió và sấm sét.
 - Phải đảm bảo ánh sáng khi làm việc lắp ghép vào ban đêm.
 - Phải bố trí các loại thang đảm bảo chắc chắn, thuận tiện đi lại và an toàn cho công nhân.
 - Đảm bảo an toàn điện và an toàn cho khu vực lân cận xung quanh khi lắp ghép.

CHƯƠNG 12: AN TOÀN THIẾT BỊ NÂNG

1. Chỉ có những người đào tạo chuyên môn và huấn luyện về an toàn lao động mới được vận hành cần trục.
2. Trước khi vận hành phải tiến hành kiểm tra:
 - Dầu mỡ các loại đồng hồ báo, hệ thống điện nối vào cầu, hệ thống tiếp đất.
 - Kiểm tra cáp cần, cáp hàng, hệ thống mâm quay. Đối với cần trục ô tô có chân chống được đặt trên các tấm đệm lót bằng bản thép chắc chắn.

3. Chỉ được cầu vật lên khi biết rõ trọng lượng của vật không lớn hơn tải trọng cho phép của thiết bị, các nút buộc, các dây treo trực đảm bảo an toàn và mọi người không có nhiệm vụ phải ra khỏi vùng nguy hiểm.

4. Trước khi cầu chính thức phải nhắc thử mã hàng lên từ 0,1 đến 0,3m. Đối với những mã hàng nặng gần bằng sức nâng của thiết bị chỉ được cầu lên cao từ 0,1 đến 0,2m để kiểm tra cáp cần, cáp hàng, dây treo, nút buộc. Quá trình cầu hàng thợ cầu phải quan sát vật cầu nếu có sự cố phải kéo còi báo hiệu để từ từ hạ hàng xuống.

5. Tuyệt đối cấm:

- Để cần và hàng nằm phía trên đầu người trong suốt quá trình nâng hạ và di chuyển tải.

- Cùng một lúc thực hiện 3 thao tác "di chuyển – quay cần – nâng hạ vật".

- Lên xuống thiết bị nâng khi đang di chuyển, nâng tải bị vùi dưới đất, bị các vật khác đè lên.

- Cầu với hàng, kéo lê tải, nâng hạ tải quá tốc độ quy định.

- Để cần trực đứng làm việc trên nền đất yếu, đất mới đắp, gần sát mép hào hố vv...hoặc nơi có độ dốc lớn hơn quy định.

- Nâng hạ hoặc di chuyển tải khi có người ở trên tải. Cấm dùng cần trực để chở người.

- Treo tải lơ lửng trong lúc nghỉ việc.

- Để cần trực làm việc, di chuyển gần đường dây tải điện vi phạm khoảng cách an toàn.

6. Trước khi cho cầu làm việc trong vùng nguy hiểm của đường dây tải điện trên không đang hoạt động phải cắt điện. Vùng nguy hiểm của đường dây tải điện trên không đang hoạt động quy định đối với từng cấp điện áp như sau:

+ Điện áp dưới 1KV	Khoảng cách 2,0m
+ Từ 1 đến 20KV	Khoảng cách 10,0m
+ 35KV	Khoảng cách 15,0m
+ 110KV	Khoảng cách 20,0m
+ 150 đến 220KV	Khoảng cách 25,0m

7. Phải thường xuyên kiểm tra cáp cần, cáp hàng để xác định chất lượng của cáp. Những sợi cáp sau đây không được sử dụng: Cáp có 1 tao bị đứt, cáp bị mài mòn 40% so với đường kính ban đầu.

8. Đối với máy trực di chuyển trên đường ray, chỉ cho phép máy trực vừa di chuyển vừa mang hàng khi:

- Đường cầu bằng phẳng, đường di chuyển của cần trục với hướng đi khối lượng của vật cầu chỉ bằng 50% tải trọng cho phép.

9. Đối với cần trục tháp dây dẫn điện phải có trục cuộn đặt song song với đường ray. Khi có gió bão từ cấp 5 trở lên phải sử dụng 4 dây néo giằng.

CHƯƠNG 13: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI THỢ SẮT HÀN

1. Khi nắn thẳng cốt thép bằng dụng cụ thủ công như: vam, búa, đe để phòng rỉ sắt bắn vào mắt công nhân phải đeo kính và găng tay bảo vệ.

2. Khi nắn thẳng cốt thép bằng máy để tránh cốt thép bị tuột, đứt văng bắn vào người gây tai nạn, khu vực khéo căng phải được rào ngăn để đảm bảo an toàn.

3. Khi chặt cốt thép bằng búa đập lên đục, búa phải có cán chắc chắn, đầu búa không được có ba vĩa được chêm chặt vào cán. Đục phải sắc mồm, chạm phải khít với đường kính thép. Người quai búa tạ không được đeo găng tay.

4. Khi uốn cốt thép trên bàn chú ý cố định chắc chắn bàn xuống nền nhà và đóng thật chắc cốt thép trên bàn uốn dùng làm điểm tựa để uốn cốt thép.

5. Khi cắt uốn cốt thép bằng máy có thể xảy ra tai nạn do máy uốn kẹp vào tay, điện giật, do đó khi sử dụng công nhân phải nghiêm chỉnh chấp hành quy trình vận hành của máy. Đối với máy dẫn động cơ khí cấm cắt các đoạn thép ngắn hơn 30cm nếu không có bộ phận che chắn bảo vệ.

6. Khi buộc cốt thép phải dùng dụng cụ móc buộc, không buộc bằng tay. Khi lắp đặt cốt thép ở độ cao 1,5m so với mặt đất, sàn tầng, công nhân phải đứng trên các sàn công tác có lan can tay vịn vững chắc. Khi lên xuống phải có thang, không được leo lên khung cốt thép đã lắp đặt, không đi lại trên khung cốt thép. Phải lát ván theo dải rộng từ 0,3 đến 0,4m.

7. Khi dựng lắp cốt thép gần đường dây điện trần phải tiến hành cắt điện. Trường hợp không cắt được điện phải có biện pháp ngăn ngừa cốt thép chạm vào dây điện.

8. Thợ sắt khi làm việc trên cao bắt buộc phải đeo dây an toàn, nơi cheo leo nguy hiểm phải căng lưới phòng hộ.

CHƯƠNG 14: AN TOÀN HÀN THỢ SỬA CHỮA, VẬN HÀNH SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ CẦM TAY

1. Chọn đúng loại công cụ theo công dụng

Như dao (cắt, chặt, gọt, vót); Kìm (kẹp chặt, vặn, xiết chặt mối nối bằng dây thép, nhổ đinh) không được dùng búa hay thanh sắt, gỗ thay dùi đục.

2. Chọn đúng kích cỡ và đối tượng cần thao tác

Như miệng clê phải vừa với êcu, hay dùng tuốc nơ vít vặn đinh vít thì chiều dày và rộng của mũi tuốc nơ vít phải vừa khít với rãnh trên đầu đinh vít.

- Khi dùng dao hay cưa để cưa cắt không bao giờ được dùng bàn tay hay ngón tay để làm cữ. Khi gia công (cưa, cắt, đục, khoan, bào) vật phải được đặt lên bàn gia công chắc chắn (dao sắc không bằng chắc kê).

- Khi dùng búa tạ đập lên mũi ve, đục, chạm để chặt sắt tuyệt đối cấm giữ chúng bằng tay mà phải dùng thanh kẹp có cán dài.

3. Khi sử dụng dụng cụ cầm tay chạy điện trước khi sử dụng phải kiểm tra:

- Dây dẫn, phích cắm, công tắc, cầu dao, dây nối đất, nếu không đảm bảo an toàn phải tiến hành xử lý ngay.

- Khi đang vận hành nếu bất ngờ có bộ phận nào bị kẹp phải cắt điện ngay. Trong lúc tạm nghỉ hay khi đang vận hành mà mất điện phải ngắt mạch động cơ, khi ra khỏi nơi làm việc phải ngắt nguồn điện.

+ Khi sử dụng kích: Để kích nâng hạ tải thì đặt nền kích phải bằng phẳng, ổn định, nếu nền yếu phải kê đệm chống lún bằng tà vẹt gỗ hoặc đá dăm vv... Quá trình kích vật giữa đầu kích và vật phải kê đệm bằng gỗ chắc hoặc bằng tấm thép $\delta = 10\text{mm}$, ngoài ra còn phải kê phòng hộ luôn đảm bảo cự ly từ đáy vật đến điểm kê phòng hộ 5cm

+ Khi sử dụng máy khoan nghiêm cấm:

- Giữ vật khoan bằng tay khi khoan vật đó.
- Dùng các mũi khoan bị gãy mũi.
- Dùng dẻ lau chùi mũi khoan.
- Đeo găng tay giữ vật, điều chỉnh mũi khoan khi máy đang chạy.
- Khi khoan vật người sử dụng phải đội mũ bịt tóc, không được ghé sát đầu, mặt vào mũi khoan để nhìn hoặc thổi mũi khoan.

+ Sử dụng máy tiện:

Trước khi sử dụng kiểm tra: Phần điện, tiếp đất, dây cua roa, bàn xe dao, mâm cặp.

Khi sử dụng:

- Cặp chặt vật tiện với mâm cặp và điều chỉnh vật tiện đồng tâm với mâm cặp
- Lưỡi dao phải cố định chắc chắn trên giá, khi vận hành công nhân phải đeo kính phòng hộ, khẩu trang, đội mũ bịt tóc.

+ Sử dụng máy mài:

- Đá không bị rạn nứt
- Chu vi đá phải đồng tâm với trục

- Bệ tỳ các đá 3,0 cm
- Khi mài công nhân phải đứng chệch 45⁰ đeo kính phòng hộ, khẩu trang, mũ bịt tóc.

CHƯƠNG 15: BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ TAI NẠN ĐIỆN GIẬT

1. Tách nạn nhân khỏi nguồn điện

Khi dòng điện qua người lớn tới mức các cơ bị co giật mạnh không thể tự gỡ ra khỏi phần mang điện, không thể kêu cứu được. Khi đó đòi hỏi người cứu phải nhanh chóng tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện

*Điện áp cao: Nhất thiết phải cắt điện cầu dao trước đó, sau đó mới lại gần và tiến hành sơ cứu.

Riêng thợ điện có thể :

(1) dùng găng tay cách điện, đi ủng cách điện, dùng sào cách điện có chất lượng cách điện phù hợp với cấp điện áp ở nơi người bị nạn để tách dây điện ra khỏi người bị nạn;

(2) Dùng phương pháp ngắn mạch: ném các vật kim loại lên các dây dẫn điện trần, hoặc dùng dây kim loại có một đầu được nối đất, đầu kia ném lên dây điện trần (đây là công việc khó khăn, nguy hiểm, chỉ có thợ điện được luyện tập chu đáo mới làm)

Nếu người bị nạn ở trên cao khi cắt điện phải bố trí đỡ người bị nạn rơi.

* Mạng Hạ áp:

(1) Ngắt điện bằng cầu dao, rút phích cắm, ngắt công tắc, rút cầu chì

(2) Dùng dao các gỗ khô để chặt đứt dây điện

(3) Dùng vải khô lót tay kéo người bị nạn ra

(4) Dùng sào tre khô, gậy khô gạt dây điện ra

*Chú ý:

- Không va chạm vào các phần dẫn điện, nhất là dây dẫn ở gần người bị nạn.
- Không nắm vào người bị nạn bằng tay không, hay tiếp xúc với cơ thể để trần của người bị nạn;
- Phải tranh thủ từng giây, từng phút, nhanh trí, sáng tạo, tùy tình hình thực tế và dụng cụ có trong tay để xử trí.

2. Sơ cứu người bị điện giật:

- Trước hết phải làm cho 2 bộ phận tim, phổi hoạt động, sau đó mới cứu các bộ phận khác: bông, gãy xương, dập nát.

(1) Thông đường hô hấp: để đờm, rãi tự chảy ra không thể trôi vào phổi được bằng cách đặt nằm nghiêng, gập tay người bị nạn đặt bên dưới mặt.

(2) Thở ngạt: (khi thở bị ngừng)

- Moi đờm, rãi, thức ăn, răng giả trong miệng ra
- Hô hấp nhân tạo: bằng máy hoặc bằng tay: hiệu quả thấp: tốn nhiều sức, ít không khí vào phổi.
- Hà hơi, thổi ngạt: đơn giản, nhiều ưu điểm hơn cả, chỉ cần một người làm và áp dụng ở khắp mọi nơi. Những phút đầu thổi 20 lần/phút, sau: 16 lần/phút
- Xoa bóp tim: ấn cho lồng ngực bị nén xuống từ 3-4 cm. 60-80 lần/ phút.

3. Chuyển nạn nhân đến trung tâm y tế gần nhất

- Trong quá trình sơ cứu nạn nhân, những trường hợp nặng cần gọi trung tâm cấp cứu để đưa người bị nạn đến trung tâm y tế gần nhất bằng phương tiện cứu thương có nhân viên y tế đi kèm.
- Những trường hợp ít nguy hiểm hơn có thể trực tiếp đưa nạn nhân đến trung tâm y tế gần nhất.
- Trong mọi trường hợp việc đưa nạn nhân đi cấp cứu phải thực hiện một cách nhanh chóng nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều 56 và các điều liên quan 29, 39, 61 của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
2. Bộ Luật lao động.
3. Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân
4. Luật Bảo vệ môi trường
5. Luật phòng cháy chữa cháy
6. Nghị định số 45/2013/NĐ-CP Ngày 10/5/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động.
7. Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ lao động thương binh xã hội hướng dẫn công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.
8. Tài liệu về Bảo hộ lao động, Sổ tay an toàn vệ sinh lao động của cục An toàn lao động – Bộ lao động thương binh và xã hội 2009.
9. Các tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn lao động áp dụng trong ngành nghề xây dựng.

NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG

Điều 1. Toàn bộ CB-CN làm việc trên công trường phải được ký hợp đồng lao động; phải qua khoá huấn luyện ATVSLĐ - PCCN, thao tác kỹ thuật, an toàn vận hành thiết bị...trước khi được bố trí công việc.

Điều 2. Toàn bộ CB-CN làm việc trên công trường, kể cả công nhân của nhà thầu phụ phải mang đầy đủ các trang bị BHLĐ đúng tiêu chuẩn theo phân loại công việc; nghiêm cấm việc sử dụng trang bị BHLĐ trái với quy định, hoặc không sử dụng trang bị BHLĐ.

Điều 3. Phải thường xuyên kiểm tra an toàn các thiết bị, máy móc trước và trong khi vận hành; để phòng hư hỏng, gây tai nạn hoặc gây cháy nổ.

Không được tự ý vận hành, sử dụng xe máy - thiết bị không thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công, hoặc chưa thành thạo quy trình vận hành, kỹ năng xử lý sự cố.

Điều 4. Đối với công nhân vận hành thiết bị chuyên dụng: máy đào, ủi, cẩu, cầu tháp, máy khoan khí nén... nhất thiết phải có chứng chỉ đào tạo tại các trường chuyên nghiệp, có sức khỏe đảm bảo yêu cầu, đã học xong ATLĐ đối với từng loại thiết bị chuyên dụng và phải qua kiểm tra tay nghề thực tế tại Công ty.

Điều 5. Khi làm việc trên cao hoặc các vị trí có hố sâu và rộng quá 2m phải đeo dây đai an toàn, đai an toàn phải được móc vào điểm neo cố định và phải được kiểm tra độ bền chắc trước khi sử dụng.

Khi mang vác vật nặng theo nhóm từ 02 người trở lên phải chọn nhóm người có chiều cao tương đồng nhau mang vác cùng một bên vai và phải có người trưởng nhóm chỉ huy bằng hiệu lệnh.

Điều 6. Người vận hành xe nâng, xe cẩu, máy khoan, máy đào, ủi phải là thợ có nghề nghiệp đúng chuyên môn và được xác nhận. Chỉ được làm việc trong trạng thái đầy đủ sức khỏe và tỉnh táo, phải kiểm tra lại tất cả các thao tác của máy để đảm bảo hoạt động tốt trước khi vận hành làm việc.

Tất cả các cáp, móc cẩu, mani... phải được kiểm tra định kỳ, mọi hỏng hóc phải được sửa chữa hoặc đề xuất thay thế ngay và phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản kiểm tra an toàn lao động hàng tuần. Thiết bị vào công trường phải có tem kiểm định hoặc niêm phong chì do ATLĐ của công trường cấp.

Điều 7. Phải có tác phong nghiêm túc trong thi công, tuyệt đối không được nô đùa, gây gổ trên công trường. Nghiêm cấm sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích trước hoặc trong quá trình làm việc. Không được tự ý mang các vật liệu dễ cháy nổ vào công trường.

Điều 8. Khi thi công ban đêm phải đảm bảo đủ ánh sáng tại khu vực thi công cũng như trên hành lang di chuyển. Trên áo hay mũ bảo hộ trang bị các vạch phản quang để giảm sự cố, tai nạn lao động.

Điều 9. Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm. Tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả tai nạn lao động.

Điều 10. Khi xảy ra tai nạn lao động, các đơn vị có người bị tai nạn phải kịp thời tổ chức sơ cấp cứu tại chỗ cho người bị tai nạn, bảo vệ hiện trường, sau đó phải chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất; người sử dụng lao động phải tổ chức ngay việc điều tra, lập biên bản tai nạn lao động, có sự tham gia chứng kiến và chữ ký của các bên liên quan.

Điều 11. Ban ATVSLĐ Công ty thường xuyên tuân tra, kiểm tra kiểm soát công tác ATVSLĐ - PCCN trên công trường, sinh hoạt của người lao động, thường xuyên phối hợp với các bộ phận, phòng ban liên quan để có biện pháp xử lý kịp thời các vị trí nguy hiểm, không đảm bảo an toàn. Nếu phát hiện vi phạm nghiêm trọng về công tác ATVSLĐ - PCCN, Ban ATVSLĐ có quyền đình chỉ công việc ngay tại chỗ.

Điều 12. Phải tuyệt đối giữ gìn vệ sinh chung trên công trường, không xả rác, tiêu tiểu tiện trên công trường. Vật tư, thiết bị sau khi thi công phải được xếp ngăn nắp vào kho bãi và bảo dưỡng cẩn thận.

Yêu cầu tất cả CBCNV làm việc tại Công ty và trên công trường nghiêm túc chấp hành Nội quy An toàn lao động này, mọi trường hợp vi phạm sẽ bị lý theo quy định của Công ty và pháp luật.

Nội qui này có hiệu lực kể từ ngày ký.